

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG: HOSE)

Bảng: Kết quả kinh doanh của MWG

Khuyến nghị: TRUNG LẬP

Giá mục tiêu 1 năm: 43.500 Đồng/cp

Chuyên viên phân tích:

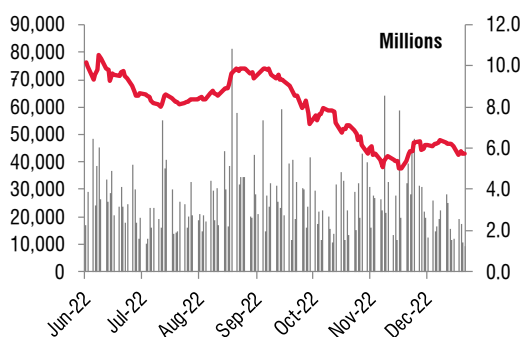
Nguyễn Trần Phương Nga (Ms.)

ngantp@ssi.com.vn

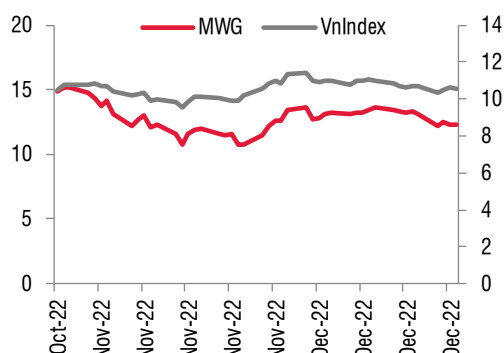
Thông số cơ bản

Giá	42.900
Vốn hóa (tỷ VND)	62.779
Số lượng CP lưu hành	1.463.377.000
KLGD TB 3T	3.374.138
GTGD TB 3T (tỷ VND)	160,25
P/E	12,24
P/B	2,70
ROE	24,0%
ROA	9,1%
Sở hữu NN	0,00%
Sở hữu NĐTNN	49,00%
Room NĐTNN	0%
Free-float	76,2%

Biên động giá cổ phiếu



P/E so sánh



Cập nhật Kết quả kinh doanh tháng 11/2022

Doanh thu và LNST lần lượt giảm xuống 9,97 nghìn tỷ đồng (giảm 13% so với cùng kỳ) và 159 tỷ đồng (giảm 67% so với cùng kỳ), thấp hơn dự báo của chúng tôi.

Mảng ICT & CE (chuỗi cửa hàng TGDD, DMX và Topzone):

- Doanh thu giảm 22% so với cùng kỳ trong tháng 11 do (1) gần như không ghi nhận doanh thu từ iPhone 14, (2) nhu cầu về ICT & CE suy yếu trong bối cảnh điều kiện vĩ mô không tích cực như lạm phát và thất nghiệp gia tăng và (3) mức cơ sở so sánh cao của quý 4/2021. Hầu hết các ngành hàng (trừ TV tăng nhờ mùa World Cup) đều ghi nhận mức sụt giảm hai con số trong tháng.
- Công ty phải áp dụng các chương trình khuyến mại giảm giá sâu để giữ chân khách hàng, điều này đã ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.

Mảng bách hóa (chuỗi cửa hàng BHX)

- Doanh thu tăng 28% so với cùng kỳ trong tháng. Doanh thu hàng tháng trên mỗi cửa hàng tăng 50% so với cùng kỳ, lên khoảng 1,3 tỷ đồng/cửa hàng, giảm nhẹ so với mức 1,37 tỷ đồng/cửa hàng vào tháng 10/2022. Điều này là do BHX chủ yếu nhắm đến phân khúc khách hàng có thu nhập thấp đến trung bình, và thường đặt cửa hàng gần các khu công nghiệp, tình trạng thất nghiệp gia tăng do xuất khẩu giảm sút buộc người tiêu dùng phải cắt giảm chi tiêu. Tuy nhiên, lợi nhuận cửa hàng đã cải thiện 15% so với tháng trước nhờ tỷ lệ hư hỏng giảm.

Trong tháng 11, MWG ghi nhận chi phí tài chính tăng mạnh 50% so với mức trung bình trong 9 tháng đầu năm 2022. Điều này đi cùng với việc giảm giá mạnh các sản phẩm ICT & CE đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty. **Biên lợi nhuận ròng giảm xuống 1,6% trong tháng 11 (so với 3,4% trong 10 tháng đầu năm 2022).**

Mở mới: Trong tháng, MWG đã mở thêm 6 cửa hàng TGDD (tăng 199 cửa hàng so với đầu năm), 8 cửa hàng DMX (tăng 285 cửa hàng so với đầu năm) và 5 cửa hàng Top Zone (tăng 88 cửa hàng so với đầu năm). Đồng thời, công ty đóng cửa 20 cửa hàng An Khang (tăng 331 cửa hàng so với đầu năm), 7 cửa hàng Avakids (tăng 64 cửa hàng so với đầu năm) và 1 cửa hàng Avasports (tăng 13 cửa hàng so với đầu năm) để giảm thiểu thiệt hại từ các cửa hàng mới này trong bối cảnh chi tiêu của người tiêu dùng chững lại.

Luận điểm đầu tư: Tình trạng suy giảm trong chi tiêu cho các sản phẩm tiêu dùng không thiết yếu có thể kéo dài ít nhất đến nửa đầu năm 2023 - do đó ảnh hưởng đến KQKD của mảng ICT & CE. Trong khi đó, sự cải thiện về lợi nhuận của mảng bách hóa có thể không đủ để bù đắp cho sự suy giảm này. Mảng ICT & CE của MWG rất nhạy cảm với chu kỳ kinh tế mặc dù ban lãnh đạo đã nỗ lực cắt giảm chi phí và duy trì vị thế dòng tiền lành mạnh. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư xem xét lại cổ phiếu khi giá cổ phiếu ở mức định giá hấp dẫn hơn. Chúng tôi duy trì khuyến nghị TRUNG LẬP đối với MWG, với giá mục tiêu là 43.500 đồng/cổ phiếu.

	Tháng 1~2/2022	Tháng 3/2022	Tháng 4/2022	Tháng 5/2022	Tháng 6/2022	Tháng 7/2022	Tháng 8/2022	Tháng 9/2022	Tháng 10/2022	Tháng 11/2022
Doanh thu	25.383	11.084	11.441	11.416	11.480	11.066	10.413	10.533	10.896	9.971
% YoY	17%	22%	19%	1%	8%	16%	60%	27%	-11%	-13%
Mảng ICT & CE	21.300	8.700	9.100	9.000	8.900	8.500	7.800	7.700	8.600	7.100
% YoY	20%	22%	22%	2%	13%	62%	122%	22%	-16%	-22%
Mảng BHX	3.900	2.140	2.160	2.300	2.300	2.400	2.400	2.400	2.300	2.300
% YoY	-2%	8%	1%	-8%	-17%	-43%	-20%	20%	15%	28%
Lợi nhuận ròng	1.077	368	374	383	374	305	295	307	356	159
% YoY	8%	9%	6%	-20%	-2%	31%	33%	-8%	-37%	-67%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	4%	3,3%	3,3%	3,4%	3,3%	2,8%	2,8%	2,9%	3,3%	1,6%

Nguồn: MWG, SSI Research

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư
phuonghv@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Vĩ mô

Phạm Lưu Hưng

Kinh tế trưởng
hungpl@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô
trinhhtt@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

Phân tích Định lượng

Đỗ Nam Tùng

Chuyên viên cao cấp Phân tích Định lượng
tungdn@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8709

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp
thanhtk@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

Lê Huyền Trang

Chuyên viên phân tích cao cấp
tranglh@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8717

Phân tích Ngành Bán lẻ

Nguyễn Trần Phương Nga

Chuyên viên Phân tích cao cấp
ngantp@ssi.com.vn
SĐT: +84 – 28 3636 3688 ext. 3050

Chiến lược thị trường

Nguyễn Trọng Đình Tâm

Phó Giám đốc Chiến lược Đầu tư
tamntd@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8713

Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên phân tích cao cấp
nganlt@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

Dữ liệu

Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ
tanntk@ssi.com.vn
Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715